TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày: 01 – 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Tòng
2. Ông: Lê Thế Hải

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2023/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXX- ST, ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị M; Sinh năm 1965, Quê quán: phường Bình M, TX. Nghi S, Thanh H; Nơi cư trú: TDP Liên H, phường Hải Th, thị xã Nghi S, Thanh H; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/10; Bố: Lê Đình D, mẹ Nguyễn Thị Ng đều đã chết; Chồng: Nguyễn Văn D – sinh năm 1959, có 02 con lớn SN 1992, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thu L – sinh năm 1995.

+ Chị Nguyễn Thị H– sinh năm 19921

Đều trú tại: TDP Liên Trung, phường Hải Thượng, TX. Nghi Sơn, Thanh Hoá.

+ Chị Lê Thị Ch– Sinh năm 1980

Trú tại: TDP Bắc Hải, phường Hải Thượng, TX. Nghi Sơn, Thanh Hoá.

+ Chị Nguyễn Thị Th– sinh năm 1963

+ Chị Nguyễn Thị T– sinh năm 1993

Đều có địa chỉ tại: TDP Liên Tr, phường Hải Th, TX Nghi S, Thanh H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2023 đến 24/8/2023, Lê Thị M đã cho một số cá nhân vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự bằng hình thức thỏa thuận miệng. Việc trả tiền nợ và lãi vay được Mnhận trực tiếp hoặc chuyển khoản đến số tài khoản 1022006002 Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Thị H*(con gái của Mạnh)*.

Quá trình điều tra xác định hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Lê Thị Mnhư sau:

***(1)** Trong khoảng thời gian từ ngày 22/6/2023 đến ngày 06/8/2023, Lê Thị Mcho chị Trần Thùy L, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Liên Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn vay 03 lần tiền với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự.*

Cụ thể:

- Ngày 22/6/2023, M cho chị L vay 20.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (tính theo âm lịch) với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000.000 đồng/tháng. Từ ngày 22/6/2023 đến ngày 21/7/2023 (30 ngày), chị L đã trả lãi trước cho M số tiền 3.000.000 đồng *(số tiền chị L thực nhận khi vay là 17.000.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 183%/năm, cao gấp 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 328.767 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 2.671.233 đồng. Đến nay, chị L đã trả đủ tiền nợ gốc cho M(BL 106, 125, 175-176).

- Ngày 06/7/2023, cũng với thỏa thuận như trên M cho chị L vay thêm 20.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 06/7/2023 đến ngày 05/8/2023 (30 ngày), chị L đã trả lãi trước cho Msố tiền 3.000.000 đồng *(số tiền chị L thực nhận khi vay là 17.000.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 183%/năm, cao gấp 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa Mđược thu theo quy định là 328.767 đồng, số tiền Mthu lợi bất chính được xác định là 2.671.233 đồng. Đến nay, chị L đã trả đủ tiền nợ gốc cho M(BL 106, 125, 175-176).

- Ngày 07/7/2023, cũng với thỏa thuận như trên Mcho chị L vay thêm 20.000.000 đồng trong thời hạn 01 tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 07/7/2023 đến ngày 06/8/2023 (30 ngày), chị L đã trả lãi trước cho Msố tiền là 3.000.000 đồng *(số tiền chị L thực nhận khi vay là 17.000.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 183%/năm, cao gấp 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa Mđược thu theo quy định là 328.767 đồng, số tiền Mthu lợi bất chính được xác định là 2.671.233 đồng. Đến nay, chị L đã trả đủ tiền nợ gốc vay cho M(BL 106, 125, 175-176).

Tổng số tiền Mđã sử dụng cho chị L vay là 60.000.000 đồng, chị L đã trả cho Mtổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Mđược thu theo quy định là 986.301 đồng, số tiền Mthu lợi bất chính là 8.013.699 đồng. Chị L đã trả đủ tiền gốc cho Mạnh.

(2) *Trong khoảng thời gian từ ngày 20/01/2023 đến ngày 24/8/2023, Lê Thị Mcho chị Lê Thị Châu, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn vay 05 lần tiền với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự.*

Cụ thể:

- Ngày 20/01/2023, M cho chị Ch vay 15.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 2.400.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 20/01/2023 đến ngày 19/7/2023 (180 ngày), chị Ch phải trả cho Mtổng số tiền lãi là 14.642.877 đồng, tương đương với mức lãi suất vay 198%/năm, cao gấp 9,9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 1.479.453 đồng, số tiền M sẽ thu lợi bất chính được xác định là 13.163.424 đồng. Chị Ch đã trả lãi cho M đến ngày 16/7/2023 với tổng số tiền là 14.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 1.454.795 đồng và số tiền M thu lợi bất chính là 12.945.205 đồng. Đến nay, chị Ch chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 111, 123, 150).

- Ngày 10/3/2023, cũng với thỏa thuận như trên Mcho chị Ch vay thêm 15.000.000 đồng. Từ ngày 10/3/2023 đến ngày 19/7/2023 (131 ngày), chị Ch phải trả cho M tổng số tiền lãi là 10.764.657 đồng, tương đương với mức lãi suất cho vay 200%/năm, cao gấp 10 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 1.076.712 đồng, số tiền M sẽ thu lợi bất chính là 9.687.945 đồng. Chị Ch đã trả lãi cho M đến ngày 06/7/2023 với tổng số tiền là 9.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 969.863 đồng và số tiền M thu lợi bất chính là 8.630.137 đồng. Đến nay, chị Ch chưa tiền nợ gốc cho M(BL 111, 123, 150-151).

- Ngày 05/5/2023, M cho chị Ch vay thêm 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 1.800.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 05/5/2023 đến ngày 02/8/2023 (89 ngày), chị Chđã trả cho Mtổng số tiền lãi là 5.400.000 đồng tương đương với mức lãi suất vay là 221%/năm, cao gấp 11,05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự, Trong đó, số tiền lãi tối đa Mđược thu theo quy định là 487.671 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 4.912.329 đồng. Đến nay, chị Ch chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 110-111, 123, 149).

- Ngày 27/5/2023, M cho chị Ch vay thêm 20.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 3.200.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 27/5/2023 đến ngày 24/8/2023 (89 ngày), chị Ch đã trả cho Mtổng số tiền lãi là 9.600.000 đồng tương đương với mức lãi suất vay 197%/năm, cao gấp 9,85 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa Mđược thu theo quy định là 975.342 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 8.624.658 đồng. Đến nay, chị Ch chưa trả tiền nợ gốc cho M (BL 110, 123, 149).

- Ngày 04/7/2023, M cho chị Ch vay thêm 5.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 1.000.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 03/8/2023 (30 ngày), chị Ch đã trả lãi trước cho Msố tiền 1.000.000 đồng *(số tiền chị Ch thực nhận khi vay là 4.000.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay là 243%/năm, cao gấp 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi

tối đa M được thu theo quy định là 82.192 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 917.808 đồng. Đến nay, chị Ch chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 110, 123, 149).

Tổng số tiền M đã sử dụng cho chị Ch vay là 65.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị Chphải trả cho M là 41.407.534 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa Mđược thu theo quy định là 4.101.370 đồng và số tiền M sẽ thu lợi bất chính được xác định là 37.306.164 đồng; chị Ch đã trả cho Mtổng số tiền lãi là 40.000.000 đồng, gồm số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 3.969.836 đồng và số tiền M thu lợi bất chính là 36.030.137 đồng.

(3) Ngày 04/7/2023, Lê Thị M cho chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá vay 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 1.800.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 03/8/2023 (30 ngày), chị Th đã trả lãi trước cho M số tiền là 1.800.000 đồng *(số tiền chị Th thực nhận khi vay là 8.200.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay là 219%/năm, cao gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 164.384 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 1.635.616 đồng. Đến nay, chị Th chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL: 107-108, 170-171).

(4) Trong khoảng thời gian từ ngày 19/02/2023 đến ngày 15/8/2023, Lê Thị M cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá vay 09 lần tiền với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự.

Cụ thể:

- Ngày 19/02/2023, M cho chị T vay 15.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 2.400.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 19/02/2023 đến ngày 15/8/2023 (177 ngày), chị T đã trả cho M tổng số tiền lãi là 14.400.000 đồng, tương đương với mức lãi suất vay 198%/năm, cao gấp 9,9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 1.454.795 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 12.945.205 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 116, 157).

- Ngày 21/02/2023, M cho chị T vay thêm 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 1.600.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 21/02/2023 đến ngày 19/7/2023 (148 ngày), chị Tuyết đã trả cho Mtổng số tiền lãi là 8.000.000 đồng, tương đương với mức lãi suất vay 197%/năm, cao gấp 9,85 lần so với lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 810.959 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 7.189.041 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 116, 157).

- Ngày 18/5/2023, cũng với thỏa thuận như trên M cho chị T vay thêm 10.000.000 đồng. Từ ngày 18/5/2023 đến ngày 15/8/2023 (89 ngày), chị T đã trả cho M tổng số tiền lãi là 4.800.000 đồng, tương đương với mức lãi suất vay 197%/năm, cao gấp 9,85 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 487.671 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 4.312.329 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 116, 156).

- Ngày 20/5/2023, M cho chị T vay thêm 15.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 2.400.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 20/5/2023 đến ngày 19/7/2023 (60 ngày), chị T đã trả cho Mtổng số tiền lãi là 4.800.000 đồng, tương đương với mức lãi suất vay 195%/năm, cao gấp 9,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 493.151 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 4.306.849 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 116, 156).

- Ngày 24/5/2023, M cho chị T vay thêm 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 1.600.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 24/5/2023 đến ngày 23/7/2023 (60 ngày), chị T đã trả cho M tổng số tiền lãi là 3.200.000 đồng, tương đương với mức lãi suất vay 197%/năm, cao gấp 9,85 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 328.767 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 2.871.233 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 115-116, 156).

- Ngày 26/6/2023, M cho chị T vay thêm 15.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 2.400.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 26/6/2023 đến ngày 26/7/2023 (30 ngày), chị T đã trả lãi trước cho Msố tiền 2.400.000 đồng *(số tiền chị T thực nhận khi vay là 12.600.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 195%/năm, cao gấp 9,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 246.575 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 2.153.425 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 116, 156).

- Ngày 04/7/2023, M cho chị T vay thêm 10.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận là 1.600.000 đồng/tháng (tính theo âm lịch). Từ ngày 04/7/2023 đến ngày 03/8/2023 (30 ngày), chị T đã trả lãi trước cho M số tiền 1.600.000 đồng *(số tiền chị T thực nhận khi vay là 8.400.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 195%/năm, cao gấp 9,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 164.384 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 1.435.616 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 115, 156).

- Ngày 07/7/2023, cũng với thỏa thuận như trên M cho chị T vay thêm 10.000.000 đồng. Từ ngày 07/7/2023 đến ngày 06/8/2023 (30 ngày), chị T đã trả lãi trước cho M số tiền 1.600.000 đồng *(số tiền chị T thực nhận khi vay là 8.400.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 195%/năm, cao gấp 9,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 164.384 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 1.435.616 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 115, 156).

- Ngày 16/7/2023, cũng với thỏa thuận như trên M cho chị T vay thêm 10.000.000 đồng. Từ ngày 16/7/2023 đến ngày 15/8/2023 (30 ngày), chị T đã trả lãi trước cho M số tiền 1.600.000 đồng *(số tiền chị T thực nhận khi vay là 8.400.000 đồng)*, tương đương với mức lãi suất vay 195%/năm, cao gấp 9,75 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Trong đó, số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 164.384 đồng, số tiền M thu lợi bất chính được xác định là 1.435.616 đồng. Đến nay, chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M(BL 115, 156).

Tổng số tiền M đã sử dụng cho chị Tuyết vay là 105.000.000 đồng, chị T đã trả cho M tổng số tiền lãi là 42.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 4.315.068 đồng và số tiền M thu lợi bất chính là 38.084.932 đồng. Chị T chưa trả tiền nợ gốc cho M.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 20/01/2023 đến ngày 24/8/2023, Lê Thị M đã cho 04 cá nhân vay 18 lần tiền với lãi suất từ 183% đến 243%/năm, cao hơn gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền M sử dụng cho vay là 240.000.000 đồng; tổng số tiền lãi người vay phải trả cho M là 94.607.534 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 9.567.123 đồng, số tiền M sẽ thu lợi bất chính là 85.040.411 đồng. Đến thời điểm bị phát hiện (ngày 19/7/2023), M đã thu được tổng số tiền lãi là 93.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 9.435.616 đồng và số tiền M thu lợi bất chính là 83.764.384 đồng.

Ngày 19/7/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên, Lê Thị M đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú. Quá trình điều tra, M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bản thân như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Thị H*(con gái của M)*, là người đã cho Mnhờ tài khoản của mình tại Ngân hàng Vietcombank để nhận tiền lãi do chị Nguyễn Thị T và chị Lê Thị Ch chuyển trả, sau đó rút tiền mặt đưa cho M. Tuy nhiên, H không biết đây là tiền gì, nên hành vi của H không đồng phạm với Lê Thị M trong vụ án (BL 179-180).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSNS ngày 13/12/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố bị cáo Lê Thị M về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1, 3 Điều 201 BLHS. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1, 3 Điều 201, Điểm I, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của BLHS

- Xử phạt: Lê Thị M từ 20 đến 23 tháng cải tạo không giam giữ. .

+ Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 60 đến 80 triệu để xung công công quỹ nhà nước.

- Về tang vật: Đề nghị HĐXX tịch thu bán xung công một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 8T màu vàng, số Imei 1: 863126062857239, số Imei 2: 863126062857221, kèm theo một sim điện thoại số thuê bao 0982.447.480.

- Về các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị HĐXX truy thu xung công số tiền M dùng làm công cụ phạm tội như sau: Truy thu chị Lê Thị Ch số tiền 65 triệu; Truy thu từ chị Nguyễn Thị T số tiền 105 triệu; Truy thu từ chị Nguyễn Thị Th số tiền 10 triệu.

+ Truy thu xung công từ bị cáo M số tiền 69.435.589 đồng.

- Bị cáo Lê Thị M phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính như sau:

+ Trả lại cho chị Trần Thuỳ L số tiền 8.031.699 đồng.

+ Trả lại cho chị Lê Thị Ch số tiền 36.030.137 đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Th số tiền 1.635.616 đồng.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 38.084.932 đồng.

* Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên từ ngày 20/01/2023 đến ngày 24/8/2023, Lê Thị M đã cho 04 cá nhân, gồm chị Trần Thùy L, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố Liên Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn; Lê Thị Ch, sinh năm 1980, trú tại tổ dân Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn; bà Lê Thị Th, sinh năm 1963 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, đều trú tại tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn vay tổng số tiền 240.000.000 đồng với mức lãi suất từ 183% đến 243% *(gấp từ 9,15 đến 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự)*. Tổng số tiền lãi người vay phải trả cho M được xác định là 94.607.534 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 9.567.123 đồng, số tiền M sẽ thu lợi bất chính là 85.040.411 đồng. Đến thời điểm bị phát hiện (ngày 19/7/2023), M đã thu được tổng số tiền lãi là 93.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa M được thu theo quy định là 9.435.616 đồng và số tiền M thu lợi bất chính là 83.764.384 đồng.

Hành vi nêu trên của Lê Thị M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh tiền tệ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy có đủ

cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ hành vi dân sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thật thà, thành khẩn khai báo rõ về hành vi phạm tội của bản thân vì vậy khi lượng hình bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp. Tuy nhiên xét điều kiện thực tế bị cáo đã hết tuổi lao động, không có nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Xét mục đích phạm tội của bị cáo là lợi nhuận, số tiền thu lợi bất chính tương đối nhiều nên nghĩ cần áp dụng khoản 3 Điều 201 phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để xung công quỹ nhà nước. Để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật cũng như giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về vật chứng: Chiếc điện thoại di động OPPO Renno 8T màu vàng đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán xung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 21 triệu thu giữ tại nhà bị cáo hiện đang được nhập kho Kho bạc nhà nước thị xã Nghi Sơn được sử dụng vào việc đảm bảo thi hành án.

[6]. Xét về các biện pháp tư pháp khác:

Đối với số tiền nợ gốc bị cáo cho vay là 240 triệu được xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tôi nên cần phải truy thu xung công quỹ nhà nước cụ thể như sau: Chị Trần Thuỳ L đã trả số tiền gốc cho bị cáo nên cần truy thu bị cáo Lê Thị M số tiền này. Chị Lê Thị Ch, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Th chưa trả tiền vay gốc cho bị cáo nên cần truy thu số tiền gốc cụ thể như sau: chị Lê Thị Ch số tiền 65 triệu; Truy thu từ chị Nguyễn Thị T số tiền 105 triệu; Truy thu từ chị Nguyễn Thị Th số tiền 10 triệu và bị cáo Lê Thị M 60 triệu đồng.

Đối với số tiền lãi tối đa bị cáo được phép thu theo quy định là 9.435.616 đồng được xác định đây là tiền phát sinh do phạm tội mà có nên cần truy thu số tiền này từ bị cáo để xung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền lãi những người vay đã trả cho bị cáo vượt quá mức quy định và phải chịu trách nhiệm hình sự thì cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay như sau:

+ Trả lại cho chị Trần Thuỳ L số tiền 8.031.699 đồng.

+ Trả lại cho chị Lê Thị Ch số tiền 36.030.137 đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Th số tiền 1.635.616 đồng.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 38.084.932 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 BLHS

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị M phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"

- Xử phạt; Lê Thị M 20 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền UBND phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật THAHS.

- Phạt bị cáo số tiền 60 triệu đồng để xung công quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu bán xung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Rnno8 T, màu vàng, kiểu máy CPH 2481, số Imei1 863126062857239, số Imei 2: 863126062857221 bên trong lắp sim số 8984048000310936533, điện thoại đã qua sử dụng và một thẻ nhớ sandisk, màu đen dung lượng 4GB. Hiện đang nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu NK2024/43 ngày 16/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Về áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Truy thu xung công từ bị cáo M số tiền 69.435.589 đồng nhưng được trừ số tiền 21 triệu theo phiếu nhập kho ngày 31/01/2024 của Kho bạc nhà nước Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Tiếp tục truy thu số tiền còn lại để xung công quỹ nhà nước.

- Truy thu xung công quỹ nhà nước đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

+ Truy thu chị Lê Thị Ch số tiền 65 triệu; Truy thu từ chị Nguyễn Thị Tsố tiền 105 triệu; Truy thu từ chị Nguyễn Thị Th số tiền 10 triệu.

- Bị cáo Lê Thị M phải trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính như sau:

+ Trả lại cho chị Trần Thuỳ L số tiền 8.031.699 đồng.

+ Trả lại cho chị Lê Thị Ch số tiền 36.030.137 đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị Th số tiền 1.635.616 đồng.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 38.084.932 đồng.

- Án phí : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS năm 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7. 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Công an TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Đội THAHS TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- THADS TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Cúc